2. Bộ Y tế có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo công tác chống sốt rét trên toàn địa bàn Tây Nguyên, huy động mọi lực lượng của Trung ương và địa phương, thành lập các đội cơ động đi đến từng buôn, bản để phun hoặc tẩm hóa chất diệt muỗi và điều trị sốt rét cho dân. Bộ tăng thêm kinh phí mua thuốc, hóa chất bảo đảm kịp thời yêu cầu phòng chống sốt rét ở Tây Nguyên.

3. Ủy ban Nhân dân các tỉnh Tây Nguyên có trách nhiệm phối hợp với Bộ Y tế triển khai công tác phòng chống bệnh sốt rét ở địa phương, thành lập ngay các đội y tế lưu động để tiến hành kịp thời các biện pháp phòng chống sốt rét, tổ chức nắm tình hình sốt rét kịp thời và chính xác, nhất là ở những huyện, xã, bản ở vùng cao, vùng xa, vùng biên giới.

Ủy ban Nhân dân tỉnh phải trích ngân sách địa phương để đáp ứng nhu cầu chi cho các việc phun, tẩm và vận chuyển hóa chất, cấp đủ chỉ tiêu kinh phí cho các bệnh viện, nhất là bệnh viện tuyến huyện, để có đủ số thuốc thông thường, phương tiện hồi sức cấp cứu tối thiểu và các điều kiện cần thiết để điều trị người bệnh.

Các cơ quan Nhà nước phối hợp chặt chẽ với Hội Chữ thập đỏ và các đoàn thể nhân dân ở địa phương làm công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân thực hiện các biện pháp phòng chống sốt rét theo hướng dẫn của cán bộ y tế.

4. Các Bộ, Tổng cục có các công, nông, lâm trường, xí nghiệp và các đơn vị đóng trên địa bàn Tây Nguyên có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Nhân dân các tỉnh Tây Nguyên và ngành y tế để làm công tác phòng chống sốt sét đối với nhân dân địa phương và đối với cán bộ, công nhân, nhân viên của ngành hoạt động ở địa phương.

5. Nếu thật cần phải bổ sung kinh phí chống sốt rét năm 1992, Bộ Y tế làm việc trực tiếp với Bộ Tài chính để giải quyết cụ thể.

Kể từ tháng 10 năm 1992, yêu cầu đồng chí Bộ trưởng Bộ Y tế và các đồng chí Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh hàng tháng báo cáo với Thủ tướng Chính phủ diễn biến tình hình sốt rét, những kết quả đã đạt được, những khó khăn cần giải quyết trong công tác phòng chống sốt rét ở Tây Nguyên.

K.T.Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
NGUYỄN KHÁNH

CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 13-TTg ngày 19-10-1992 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chủ trương cấm nhập khẩu và lưu thông thuốc lá của nước ngoài trên thị trường nước ta.

Việc nhập lậu và buôn bán trái phép thuốc lá ngoại từ chỗ lén lút, gần đây trở thành công khai, ngang nhiên thách thức bộ máy quản lý Nhà nước và gây hậu quả xấu về kinh tế - xã hội. Nhìn chung các ngành, các địa phương đã buông lỏng quản lý và thiếu nghiêm túc trong việc tổ chức thực hiện chủ trương cấm nhập khẩu và lưu thông thuốc lá của nước ngoài trên thị trường nước ta.

Đây là một khuyết điểm nghiêm trọng, các ngành, các cấp phải nghiêm khắc kiểm điểm và kịp thời chấn chỉnh lực lượng, áp dụng những biện pháp kiên quyết nhằm sớm khắc phục tình hình trên. Trước mắt, phải tập trung chỉ đạo giải quyết mấy vấn đề cấp bách sau đây:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

1. Bộ Công nghiệp nhẹ hướng dẫn và phối hợp với Ủy Nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo Liên hiệp thuốc lá Việt Nam và các nhà máy thuốc lá địa phương cải tiến tổ chức và quản lý sản xuất thuốc lá, giảm mạnh phần nguyên liệu, phụ liệu (kể cả vỏ bao) nhập khẩu, tạo điều kiện giảm giá thành. Tính toán lại thuế tiêu thụ đặc biệt đối với thuốc lá sản xuất trong nước, nếu cần điều chỉnh thì đề xuất cụ thể để Bộ Tài chính trình Chính phủ. Trên cơ sở đó, hạ giá bán lẻ một số loại thuốc lá.

2. Bộ Thương mại xem xét chặt chẽ việc cấp giấy phép nhập khẩu nguyên, phụ liệu (kể cả vỏ bao) thuốc lá theo tinh thần trên và phối hợp với Bộ Công nghiệp nhẹ chỉ đạo việc hợp lý hóa tổ chức lưu thông thuốc lá.

Bộ Thương mại chịu trách nhiệm quản lý Nhà nước về thị trường nói chung và thị trường thuốc lá nói riêng. Thực tế hiện nay các xí nghiệp sản xuất thuốc lá đang tự tổ chức lưu thông đại bộ phận sản lượng thuốc lá, do đó Bộ Công nghiệp nhẹ phải chịu trách nhiệm chính về bảo đảm ổn định thị trường, giá cả thuốc lá trong cả nước và ở từng vùng. Các đại lý bán buôn, bán lẻ thuốc lá, kể cả tổng đại lý ở từng vùng phải theo đúng quy chế đại lý mà Bộ Thương mại ban hành, thực hiện nghiêm chỉnh chế độ xin phép và đăng ký kinh doanh. Bất kỳ tổ chức kinh doanh nào sử dụng đại lý cũng đều phải liên đới chịu trách nhiệm về các hoạt động trái phép của đại lý mà mình sử dụng. Mọi hành vi đầu cơ, nâng giá và buôn bán thuốc lá ngoại của bất cứ cơ sở nào cũng đều bị nghiêm trị theo pháp luật.

3. Bộ Y tế cần phối hợp chặt chẽ với các Bộ Giáo dục và đào tạo, Văn hóa - Thông tin, Quốc phòng, Nội vụ và các đoàn thể quần chúng phát động cuộc vận động giảm và không hút thuốc lá, trước hết trong thanh niên, học sinh và lực lượng vũ trang. Không hút thuốc lá trong phòng bệnh, phòng học, phòng họp; nhà hát, rạp chiếu bóng; trên máy bay, trong tầu, xe chở khách và những nơi đông người. Các cơ quan Nhà nước không được dùng thuốc lá để tiếp khách hoặc làm quà biếu. Không cho quảng cáo thuốc lá trên các phương tiện thông tin đại chúng và phải gỡ bỏ ngay các biển, pa-nô quảng cáo thuốc lá đã dựng ở một số nơi.

4. Ủy ban Nhân dân các cấp và các Bộ, ngành chức năng phải thường xuyên chỉ đạo việc truy quét thuốc lá nhập lậu, cả ở vùng biên giới và trong nội địa; điều tra đánh trúng bọn buôn lậu, nhất là bọn đầu sỏ, đồng thời phối hợp với các đoàn thể quần chúng giải thích và vận động nhân dân không tiếp tay cho bọn buôn lậu.

Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Tổng Công ty bưu chính viễn thông và các ngành cần tăng cường quản lý các lực lượng vận tải trong ngành, không để bọn buôn lậu sử dụng phương tiện của Nhà nước để chuyên chở thuốc lá ngoại nhập lậu.

Không cho nước ngoài nhập khẩu quá cảnh Việt Nam các loại thuốc lá. Việc cho phép những đơn vị của Lào và Campuchia mượn một số đoạn đường chuyên chở thuốc lá (nếu có) phải được Chính phủ cho phép. Hải quan và các ngành chức năng phải có lực lượng giám sát chặt chẽ, đúng quy chế, bảo đảm thuốc lá ngoại không tuồn vào nước ta.

Các cửa hàng, cửa hiệu thuộc bất kỳ thành phần kinh tế nào và do bất cứ ngành, cấp nào quản lý nhất thiết không được bán thuốc lá ngoại. Những đơn vị và cá nhân vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với số thuốc lá ngoại nhập lậu và đang lưu thông trên thị trường nội địa phải tịch thu theo quy định của pháp luật, không được phạt tiền rồi cho bán; không được tùy tiện sử dụng. Số thuốc lá ngoại ở các địa phương tịch thu được đều tập trung về tỉnh, thành phố. Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố giao cho một tổ chức cấp tỉnh quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc hủy, đưa vào nhà máy tái chế hoặc

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

chuyển sang tái xuất. Việc tái chế, tái xuất phải có phương án cụ thể bảo đảm tuyệt đối không tuồn thuốc lá ngoại ra thị trường và phải được Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố duyệt trước khi thực hiện. Toàn bộ số tiền thu được về tái chế hay tái xuất thuốc lá được đưa vào quỹ chống buôn lậu của tỉnh, thành phố sau khi đã bù đắp các chi phí và thưởng cho các lực lượng có công truy quét. Bộ Tài chính cùng Bộ Thương mại hướng dẫn cụ thể việc xử lý số thuốc lá tịch thu được. Hàng tháng Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố báo cáo kết quả tịch thu và xử lý cho Bộ Tài chính.

5. Việc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện chủ trương cấm nhập khẩu và lưu thông thuốc lá của nước ngoài trên thị trường nước ta, từ chỉ thị số 278-CT ngày 3-8-1990 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đến các văn bản tiếp theo phải nghiêm minh đối với tất cả tổ chức và cá nhân, kể cả người nước ngoài.

Các trạm kiểm soát ở biên giới cần thông báo và giải thích liên tục trong một thời gian cho nhân dân hai bên biết chính sách; nếu dân bên kia biên giới mang thuốc lá vào nước ta, trạm kiểm soát tạm giữ số thuốc lá ấy, khi họ trở về sẽ trả lại. Sau một tháng, kể từ ngày ký chỉ thị này nếu họ còn mang thuốc lá sang nước ta thì bị tịch thu. Đối với những người mang vũ khí đi hộ tống bọn buôn lậu thuốc lá, gây rối trên lãnh thổ ta, thì phải xử lý một cách kiên quyết. Ủy ban Nhân dân các tỉnh có biên giới với Campuchia và Lào bàn với chính quyền địa phương phía bạn, chủ động ngăn ngừa đụng độ và phối hợp giải quyết có lý, có tình những vấn đề nảy sinh giữa hai bên biên giới.

Nhận được Chỉ thị này, các ngành, các đơn vị cơ sở phải khẩn trương triển khai nghiêm túc.

K.T Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng chính phủ số 14-TTg ngày 19-10-1992 về việc phê duyệt luận chứng kinh tế kỹ thuật "khu bảo tồn thiên nhiên Biển Lạc - Núi Ông".

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Xét luận chứng kinh tế - kỹ thuật khu bảo tồn thiên nhiên Biển Lạc - Núi Ông theo Tờ trình số 734-UB/TH ngày 26 tháng 12 năm 1991 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thuận Hải (cũ) và Tờ trình số 55-UB/BT ngày 6 tháng 6 năm 1992 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận;

Xét đề nghị của Ủy ban kế hoạch Nhà nước văn bản số 1075-UB/TĐDA ngày 15 tháng 8 năm 1992 về việc xin phê duyệt luận chứng kinh tế kỹ thuật này,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Phê duyệt luận chứng kinh tế kỹ thuật khu bảo tồn thiên nhiên Biển Lạc - Núi Ông theo những nội dung và chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu dưới đây:

1. Tên công trình: khu bảo tồn thiên nhiên Biển Lạc - Núi Ông.

Chủ quản đầu tư: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận.

2. Địa điểm và phạm vi quản lý:

Khu bảo tồn thiên nhiên Biển Lạc - Núi Ông nằm trong địa phận hành chính các xã: Lạc Tánh, Đức Thuận, Đức Bình, Đồng Kho, Gia Huynh, Gia An (huyện Tánh Linh); xã Mỹ Thạnh (huyện Hàm Thuận Nam); xã Đức Tài, Vũ Hòa (huyện Đức Linh).

- Tọa độ địa lý:

Từ 11°00'00'' đến 11°15'00'' độ vĩ bắc.

107°03'00'' đến 107°52'14'' độ kinh đông.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 0965287